

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Bình

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 27/TTr-CP ngày 31 tháng 01 năm 2020 và Báo cáo thẩm tra số 2972/BC-UBPL14 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Bình

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Tiền Hải như sau:

a) Nhập toàn bộ 5,75 km² diện tích tự nhiên, 3.010 người của xã Đông Hải vào xã Đông Trà. Sau khi nhập, xã Đông Trà có 10,72 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.855 người.

Xã Đông Trà giáp các xã Đông Long, Đông Quý, Đông Xuyên; huyện Thái Thụy và Biển Đông;

b) Nhập toàn bộ 3,76 km² diện tích tự nhiên, 3.227 người của xã Tây An và toàn bộ 4,05 km² diện tích tự nhiên, 3.721 người của xã Tây Sơn vào thị trấn



Tiền Hải. Sau khi nhập, thị trấn Tiền Hải có 9,39 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.562 người.

Thị trấn Tiền Hải giáp các xã An Ninh, Đông Cơ, Đông Phong, Tây Giang, Tây Lương, Tây Ninh và Vũ Lăng;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Tiền Hải có 32 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 31 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Đông Hưng như sau:

a) Thành lập xã Đông Quan trên cơ sở nhập toàn bộ 2,58 km² diện tích tự nhiên, 2.357 người của xã Đông Phong; toàn bộ 3,42 km² diện tích tự nhiên, 2.515 người của xã Đông Huy và toàn bộ 4,61 km² diện tích tự nhiên, 3.652 người của xã Đông Lĩnh. Sau khi thành lập, xã Đông Quan có 10,61 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.524 người.

Xã Đông Quan giáp các xã Đông Á, Đông Tân, Đông Vinh; huyện Kiến Xương và huyện Thái Thụy;

b) Thành lập xã Hồng Bạch trên cơ sở nhập toàn bộ 4,58 km² diện tích tự nhiên, 3.286 người của xã Bạch Đằng và toàn bộ 3,92 km² diện tích tự nhiên, 3.565 người của xã Hồng Châu. Sau khi thành lập, xã Hồng Bạch có 8,50 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.851 người.

Xã Hồng Bạch giáp các xã Hồng Giang, Hồng Việt, Liên Hoa, Thăng Long; huyện Hưng Hà và huyện Vũ Thư;

c) Thành lập xã Liên Hoa trên cơ sở nhập toàn bộ 3,18 km² diện tích tự nhiên, 2.988 người của xã Hoa Nam và toàn bộ 3,30 km² diện tích tự nhiên, 3.000 người của xã Hoa Lư. Sau khi thành lập, xã Liên Hoa có 6,48 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.988 người.

Xã Liên Hoa giáp các xã Chương Dương, Hồng Bạch, Hồng Giang, Minh Phú, Thăng Long và huyện Vũ Thư;

d) Thành lập xã Minh Phú trên cơ sở nhập toàn bộ 3,13 km² diện tích tự nhiên, 3.215 người của xã Minh Châu và toàn bộ 4,00 km² diện tích tự nhiên, 4.325 người của xã Đông Phú. Sau khi thành lập, xã Minh Phú có 7,13 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.540 người.

Xã Minh Phú giáp các xã Chương Dương, Hợp Tiến, Liên Hoa, Phú Châu, Trọng Quan và huyện Vũ Thư;

đ) Thành lập xã Hà Giang trên cơ sở nhập toàn bộ 3,92 km² diện tích tự nhiên, 3.852 người của xã Đông Giang và toàn bộ 5,30 km² diện tích tự nhiên, 5.315 người của xã Đông Hà. Sau khi thành lập, xã Hà Giang có 9,22 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.167 người.



Xã Hà Giang giáp các xã Đông Các, Đông Động, Đông Kinh, Đông La, Đông Vinh và Đông Xá;

e) Sau khi sắp xếp, huyện Đông Hưng có 38 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 37 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thái Thụy như sau:

a) Thành lập xã Hồng Dũng trên cơ sở nhập toàn bộ 4,35 km² diện tích tự nhiên, 3.930 người của xã Thụy Hồng; toàn bộ 4,77 km² diện tích tự nhiên, 3.819 người của xã Thụy Dũng và toàn bộ 3,06 km² diện tích tự nhiên, 2.622 người của xã Hồng Quỳnh. Sau khi thành lập, xã Hồng Dũng có 12,18 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.371 người.

Xã Hồng Dũng giáp các xã An Tân, Thụy Quỳnh, Thụy Trinh và thành phố Hải Phòng;

b) Thành lập xã Dương Hồng Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ 4,04 km² diện tích tự nhiên, 3.335 người của xã Thái Dương; toàn bộ 6,48 km² diện tích tự nhiên, 3.556 người của xã Thái Hồng và toàn bộ 4,30 km² diện tích tự nhiên, 2.459 người của xã Thái Thủy. Sau khi thành lập, xã Dương Hồng Thủy có 14,82 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.350 người.

Xã Dương Hồng Thủy giáp các xã Sơn Hà, Thái Hưng, Thái Nguyên, Thái Phúc, Thuận Thành, Thụy Liên, Thụy Phong và Thụy Sơn;

c) Thành lập xã Dương Phúc trên cơ sở nhập toàn bộ 3,16 km² diện tích tự nhiên, 3.181 người của xã Thụy Phúc và toàn bộ 4,18 km² diện tích tự nhiên, 5.003 người của xã Thụy Dương. Sau khi thành lập, xã Dương Phúc có 7,34 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.184 người.

Xã Dương Phúc giáp các xã Thụy Bình, Thụy Dân, Thụy Hưng, Thụy Liên, Thụy Sơn, Thụy Văn và Thụy Việt;

d) Thành lập xã An Tân trên cơ sở nhập toàn bộ 5,50 km² diện tích tự nhiên, 3.556 người của xã Thụy Tân và toàn bộ 4,11 km² diện tích tự nhiên, 3.960 người của xã Thụy An. Sau khi thành lập, xã An Tân có 9,61 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.516 người.

Xã An Tân giáp các xã Hồng Dũng, Thụy Hải, Thụy Trường, Thụy Xuân, thị trấn Diêm Điền và thành phố Hải Phòng;

đ) Thành lập xã Sơn Hà trên cơ sở nhập toàn bộ 4,33 km² diện tích tự nhiên, 3.909 người của xã Thái Hà và toàn bộ 5,89 km² diện tích tự nhiên, 5.589 người của xã Thái Sơn. Sau khi thành lập, xã Sơn Hà có 10,22 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.498 người.

Xã Sơn Hà giáp các xã Dương Hồng Thủy, Thái Giang, Thái Phúc, Thụy Phong; huyện Đông Hưng và huyện Kiến Xương;

e) Thành lập xã Thuần Thành trên cơ sở nhập toàn bộ 7,27 km² diện tích tự nhiên, 3.840 người của xã Thái Thành và toàn bộ 5,15 km² diện tích tự nhiên, 3.341 người của xã Thái Thuần. Sau khi thành lập, xã Thuần Thành có 12,42 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.181 người.

Xã Thuần Thành giáp các xã Dương Hồng Thủy, Tân Học, Thái Hưng, Thái Phúc, Thái Thịnh, Thái Thọ và huyện Kiến Xương;

g) Thành lập xã Tân Học trên cơ sở nhập toàn bộ 3,82 km² diện tích tự nhiên, 3.191 người của xã Thái Học và toàn bộ 4,06 km² diện tích tự nhiên, 3.370 người của xã Thái Tân. Sau khi thành lập, xã Tân Học có 7,88 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.561 người.

Xã Tân Học giáp các xã Mỹ Lộc, Thái Hưng, Thái Thịnh, Thái Thọ, Thái Xuyên và Thuần Thành;

h) Thành lập xã Hòa An trên cơ sở nhập toàn bộ 2,76 km² diện tích tự nhiên, 2.733 người của xã Thái An và toàn bộ 4,86 km² diện tích tự nhiên, 6.260 người của xã Thái Hòa. Sau khi thành lập, xã Hòa An có 7,62 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.993 người.

Xã Hòa An giáp các xã Mỹ Lộc, Thái Đô, Thái Hưng, Thái Nguyên, Thái Thượng và Thái Xuyên;

i) Nhập toàn bộ 3,53 km² diện tích tự nhiên, 4.927 người của xã Thụy Lương và toàn bộ 7,09 km² diện tích tự nhiên, 6.080 người của xã Thụy Hà vào thị trấn Diêm Điền. Sau khi nhập, thị trấn Diêm Điền có 12,82 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 22.170 người.

Thị trấn Diêm Điền giáp các xã An Tân, Thái Nguyên, Thái Thượng, Thụy Hải, Thụy Liên, Thụy Trình và Biển Đông;

k) Sau khi sắp xếp, huyện Thái Thụy có 36 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 35 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Kiến Xương như sau:

a) Thành lập thị trấn Kiến Xương trên cơ sở nhập toàn bộ 4,31 km² diện tích tự nhiên, 3.040 người của xã An Bồi và toàn bộ 6,95 km² diện tích tự nhiên, 9.214 người của thị trấn Thanh Nê. Sau khi thành lập, thị trấn Kiến Xương có 11,26 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.254 người.

Thị trấn Kiến Xương giáp các xã Bình Minh, Quang Bình, Quang Minh, Quang Trung, Thượng Hiền và huyện Tiền Hải;

b) Thành lập xã Minh Quang trên cơ sở nhập toàn bộ 4,15 km² diện tích tự nhiên, 3.447 người của xã Minh Hưng và toàn bộ 4,07 km² diện tích tự nhiên, 6.003 người của xã Quang Hưng. Sau khi thành lập, xã Minh Quang có 8,22 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.450 người.

Xã Minh Quang giáp các xã Bình Thanh, Minh Tân, Nam Bình, Quang Minh và Quang Trung;

c) Nhập toàn bộ 2,19 km² diện tích tự nhiên, 2.401 người của xã Quyết Tiến vào xã Lê Lợi. Sau khi nhập, xã Lê Lợi có 8,66 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.664 người.

Xã Lê Lợi giáp các xã Bình Nguyên, Hồng Thái, Nam Cao, Quốc Tuấn, Thanh Tân, Thượng Hiền; huyện Thái Thụy và huyện Tiền Hải;

d) Thành lập xã Tây Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 2,70 km² diện tích tự nhiên, 2.734 người của xã Vũ Sơn và toàn bộ 7,04 km² diện tích tự nhiên, 9.138 người của xã Vũ Tây. Sau khi thành lập, xã Tây Sơn có 9,74 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.872 người.

Xã Tây Sơn giáp các xã An Bình, Bình Nguyên, Vũ Lễ; huyện Đông Hưng và thành phố Thái Bình;

đ) Sau khi sắp xếp, huyện Kiến Xương có 33 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 32 xã và 01 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Quỳnh Phụ như sau:

a) Thành lập xã Châu Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 3,03 km² diện tích tự nhiên, 3.368 người của xã Quỳnh Châu và toàn bộ 4,99 km² diện tích tự nhiên, 4.970 người của xã Quỳnh Sơn. Sau khi thành lập, xã Châu Sơn có 8,02 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.338 người.

Xã Châu Sơn giáp các xã Quỳnh Giao, Quỳnh Hồng, Quỳnh Khê, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Nguyên và huyện Hưng Hà;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Quỳnh Phụ có 37 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 35 xã và 02 thị trấn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Thái Bình có 08 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 07 huyện và 01 thành phố; 260 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 241 xã, 10 phường và 09 thị trấn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tổng cục Thống kê;
- Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: HC, PL.
- Số e- PAS: 7891.



Nguyễn Thị Kim Ngân